


VIÊM BÀNG QUANG XUẤT HUYẾT DO TIA XẠ


Bs. Phạm Thế Anh

Case report



CÔNG TY TNHH Y TẾ HOA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoa hao254@medic.com.vn


Đăng ký khám trực tuyến:
<http://medichh.nhsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



QR code kết quả chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.

BỆNH ÁN

KHOA NIỆU



5250326

Họ tên: _____
Địa chỉ: _____
Nghề nghiệp: **ntvtr**

Năm sinh: **1972 - Nữ**
ĐT: _____
Số thẻ BHYT: _____

Huyết áp: **132/82** Mạch: **115** Cao: **153** cm; Nặng: **55** kg; Nhiệt độ: **37°C**
 Lý do đi khám: **TIỂU MÁU**
 Chẩn đoán sơ bộ: **TIỂU MÁU CRNN**

CHỈ ĐỊNH:

- **CẬN LÂM SÀNG:**
- + NS Bọng Đái nữ: **VIÊM BÀNG QUANG DO XÀ**
- + Khám CK Niệu: **VIÊM BỌ DO TIA XÀ**
- **XÉT NGHIỆM:** HIV Ag (Combo), Tổng Phân Tích Nước Tiểu

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM:

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
I. VI SINH/NUỚC TIỂU THƯỜNG QUI - MICROBIOLOGY/URINE ANALYSIS			
URINARY ANALYSIS:	*		QTVS044
1) Chemistry (Sinh Hóa) :			
Glucose	NEG	(mmol/L)	
Bilirubin	NEG	(µmol/L)	
Ketone	NEG	(mmol/L)	
Spe-Gravity	1.009	(1.005-1.030)	
Blood	POS	(NEGATIVE)	
pH	5.5	(4.6-8.0)	
Protein	1.0	(g/L)	
Urobilinogen	NEG	(µmol/L)	
Nitrite	NEG	(NEGATIVE)	
Leucocytes	POS	(NEGATIVE)	
Color	Light Red		
Clarity	Clear		
2) Urine Sediment (Cận Lắng):			
Red Blood Cells	3728 H	(0 - 15)	
Leucocytes	41 H	(0 - 15)	
Calcium oxalate monohydrate	0	(0 - 6)	
Calcium oxalate dihydrate	0	(0 - 6)	

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
Amor. Phosphate	0	(0 - 6)	
Uric acid	0	(0 - 6)	
Casts	0	(0 - 6)	
Epithelial Cells	1	(0 - 10)	
Bacteria	58	(0 - 130)	
II. MIỄN DỊCH - IMMUNOLOGY			
HIV Ag/Ab Combo	NEG S/CO 0.070	(S/Co < 1)	QTMĐ158

Chẩn đoán: VIÊM BỌ DO TIA XÀ



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hào, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medichh.nhsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



QR code kết quả chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.



5250326

Khoa : SIÊU ÂM TỔNG QUÁT - Phòng 13
Máy: ProSound-3500
KẾT QUẢ SIÊU ÂM MÀU

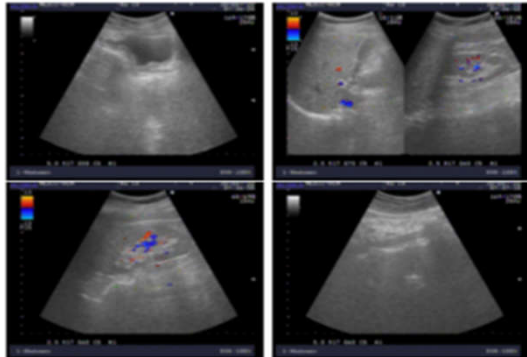
QRCode kết quả

ID : 5250326 Ngày ĐK: 30/04/2022 07:20
Họ và tên : **ÂM**
Địa chỉ :
Lâm sàng : TIỂU ĐÓNG NGÀY THỨ 4, HIỆN TẠI BÌNH THƯỜNG. KHÁM PHỤ KHOA THÌ BÌNH THƯỜNG
BS chỉ định : THS. BS. TRƯƠNG HOÀNG ANH THƯ BV chỉ định : MEDIC

50 tuổi Nữ

VÙNG KHẢO SÁT : SIÊU ÂM BỤNG TỔNG QUÁT MÀU

- GAN: Không to, bờ đều, cấu trúc echo dày giảm âm vùng sâu, không sang thương khu trú.
- MẬT: túi mật không sỏi, vách mỏng. Đường mật trong gan không giãn. Ống mật chủ không sỏi, không giãn.
- TUY: Cấu trúc, kích thước bình thường. LÁCH: không to, đóng dạng.
- THẬN P: không sỏi, không ứ nước. THẬN T: không sỏi, không ứ nước.
- BÀNG QUANG: không sỏi, không bươu, vách mỏng.
- Vùng chậu không u.
- Động mạch chủ bụng không phình.
- Ascites (-). Không hạch ổ bụng.
- Không tràn dịch màng phổi.



KẾT LUẬN: GAN THẤM MỠ

Đề nghị:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30/04/2022 07:51
(Bác sĩ đã ký)

(Signature)



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hào, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medichh.nhsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



QR code kết quả chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.



5250326

Máy: ALOKA -ProSound α6
KẾT QUẢ NỘI SOI

QRCode kết quả

ID : 5250326 Ngày ĐK: 25/05/2022

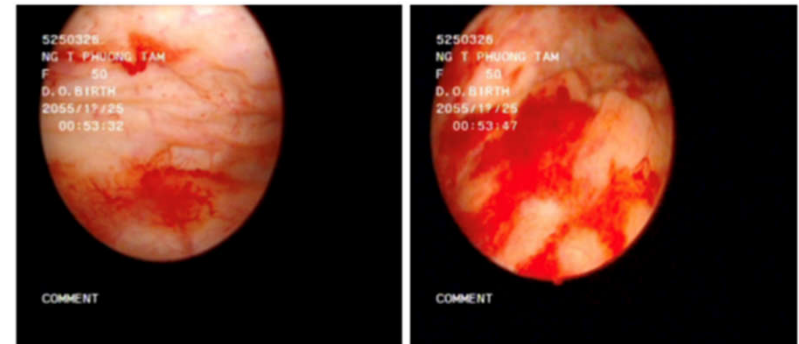
Họ và tên : 50 tuổi Nữ

Địa chỉ :
Lâm sàng : TIỂU MÁU

Bác sĩ chỉ định : BS. PHẠM THẾ ANH BV chỉ định : MEDIC

VÙNG KHẢO SÁT : NS BỌNG ĐÁI NỮ

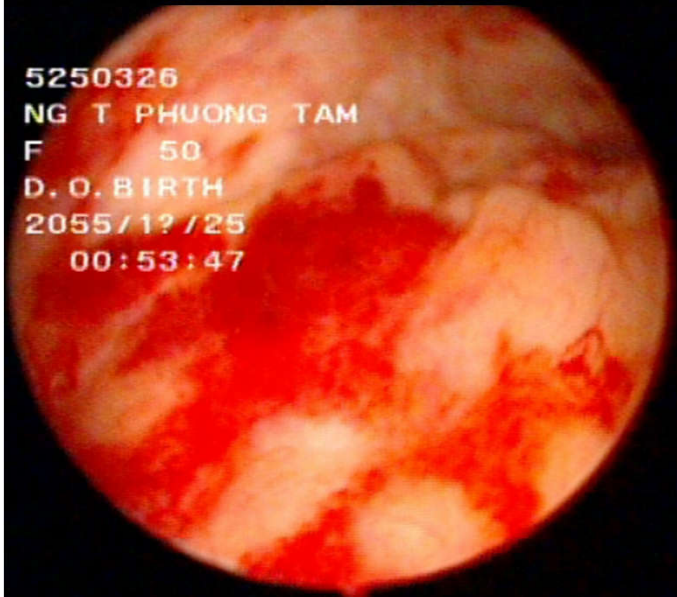
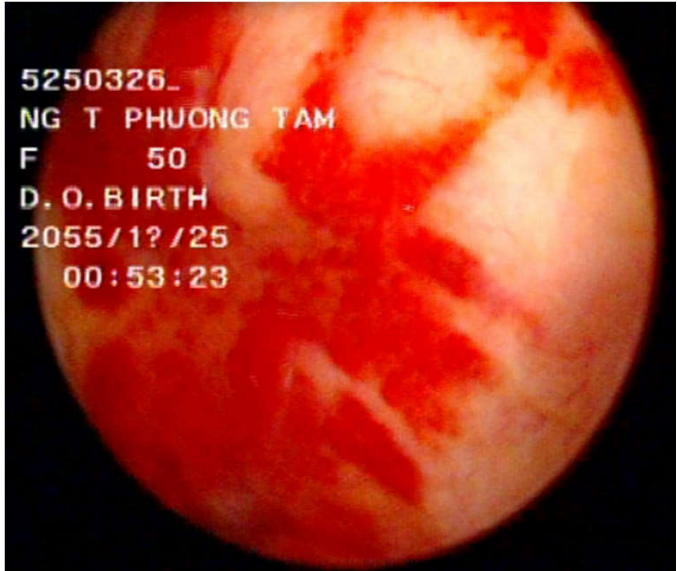
- Đặt máy soi dễ, nước tiểu ra trong.
- Trương lực bàng quang bình thường.
- Dung tích bàng quang 300 ml.
- Cổ bàng quang bình thường.
- Niêm mạc bàng quang NHIỀU ĐÁM CUỘN MẠCH KHẮP BÀNG QUANG
- Hai miệng niệu quản vị trí 4 giờ, 7 giờ, hình khe, phun nước tiểu trong.



KẾT LUẬN: VIÊM BÀNG QUANG DO XẠ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25/05/2022
(Bác sĩ đã ký)

(Signature)



Liệu pháp bơm GAG vào bàng quang





CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
KHOA XÉT NGHIỆM (MEDIC - LAB)
Hotline: (824) 3834 9993 - 1900 6497
254 Hòa Hảo, P.4 - Q.10 - TP.HCM
Số ĐKKD: 0312328413 (Số ĐKKD cũ: 0312328413)
Email: admin@medic-ha.com
www.medic-ha.com www.medic-lab.com.vn

PID: 5250326 S.T.T.: 3239
Ngày giờ đăng ký: 13:25:55 07/07/2022
Ngày giờ lấy mẫu: 13:43:00 07/07/2022
Ngày giờ nhận mẫu: 13:43:00 07/07/2022



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
(Bản TT.XN.KN.02.1 - Ngày áp dụng: 01/03/2016 - Phiên bản: 1.2)

Họ tên: l
Ngày tháng năm sinh: 1972
Số CCCD/Hộ chiếu:
Địa chỉ:
Đơn vị: Medic
Nơi lấy mẫu:
Loại mẫu: N.Tiểu

Phái: Nữ
Quốc tịch:
ĐT:

BS yêu cầu: NGUYỄN.M.Thiến (PK.NIẾU)
Tình trạng mẫu: Đạt

TÊN XÉT NGHIỆM KẾT QUẢ KHOẢNG THAM CHIẾU MÃ QT
I. VI SINH/NƯỚC TIỂU THƯỜNG QUI - MICROBIOLOGY/URINE ANALYSIS

URINARY ANALYSIS: * QTVS044

1)Chemistry (Sinh Hóa) :

Glucose	NEG	(mmol/L)
Bilirubin	NEG	(µmol/L)
Ketone	NEG	(mmol/L)
Spe-Gravity	1.005	(1.005-1.030)
Blood	NEG	(NEGATIVE)
pH	6.0	(4.6-8.0)
Protein	NEG	(g/L)
Urobilinogen	NEG	(µmol/L)
Nitrite	NEG	(NEGATIVE)
Leucocytes	NEG	(NEGATIVE)
Color	Yellow	
Clarity	Clear	

2)Urine Sediment (Cặn Lắng):

Red Blood Cells	2	(0 - 15)
Leucocytes	0	(0 - 15)
Calcium oxalate monohydrate	0	(0 - 6)
Calcium oxalate dihydrate	0	(0 - 6)
Amor.Phosphate	0	(0 - 6)
Uric acid	0	(0 - 6)
Casts	0	(0 - 6)
Epithelial Cells	0	(0 - 10)
Bacteria	0	(0 - 130)

Ngày: 07/07/2022
Khoa Xét nghiệm

Số trang: 1/2

* Đây là kết quả dạng số trả tự động từ hệ thống Medic. Bản giấy, khoa Xét nghiệm đã ký trả bệnh nhân
Mã QR phía trên chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.

Lấy mẫu tại nhà:
0707 032 052

THỜI GIAN TRẢ KẾT QUẢ TRONG VÒNG:
- 70 Phút cho xét nghiệm thường qui (sinh hóa, huyết học...)
- 100 Phút cho các xét nghiệm thường qui + miễn dịch

1. Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189:2012
2. Xét nghiệm đã tham gia ngoại kiểm
3. (***) KQ đã kiểm tra lần 2 / (***) KQ báo động
4. KQ chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm hiện tại

H: High - L: Low



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến:
http://medichh.nthsoft.vn
Hoặc app: Medic Hoa Hao



Qr code kết quả chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.



5250326

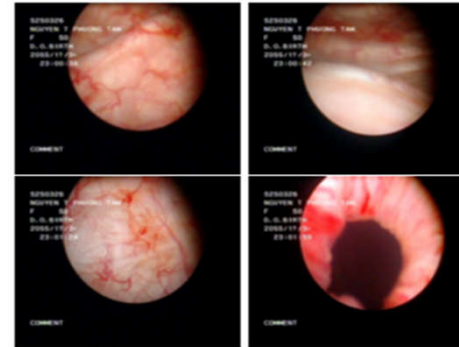
Máy: ALOKA -ProSound α6
KẾT QUẢ NỘI SOI

QRCode kết quả

ID : 5250326 Ngày ĐK: 04/08/2022
Họ và tên : l 50 tuổi Nữ
Địa chỉ :
Lâm sàng : BUỒN BỌ ĐÃ MỒ
Bác sĩ chỉ định : BS. PHẠM THẾ ANH BV chỉ định : MEDIC

VÙNG KHẢO SÁT : NS BỤNG ĐÁI NỮ

Đặt máy soi dễ, nước tiểu ra trong.
Trương lực bàng quang bình thường.
Dung tích bàng quang 300 ml.
Cổ bàng quang bình thường.
Niêm mạc bàng quang CÓ IT MẠCH MÁU DẪN VÙNG ĐÁY VÀ TAM GIÁC BANG QUANG, lòng bàng quang không sỏi, không bướu.
Hai miệng niệu quản vị trí 4 giờ, 7 giờ, hình khe, phun nước tiểu trong.

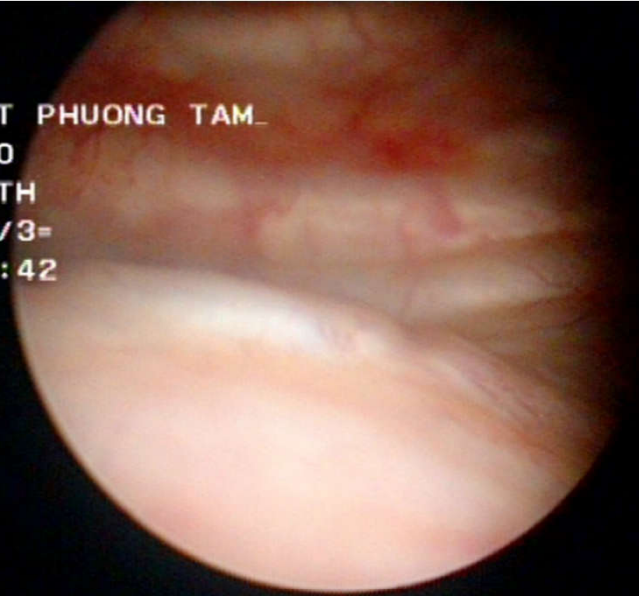


KẾT LUẬN: VIÊM BANG QUANG DO TIA XẠ (ĐỘ 1)

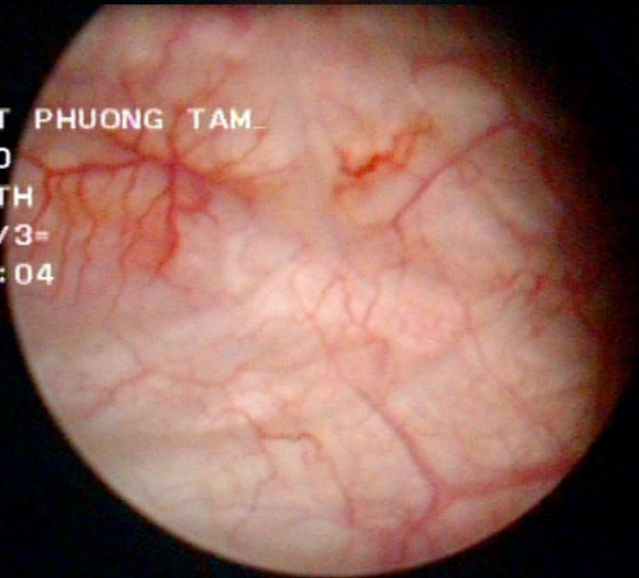
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04/08/2022
(Bác sĩ đã ký)

↗

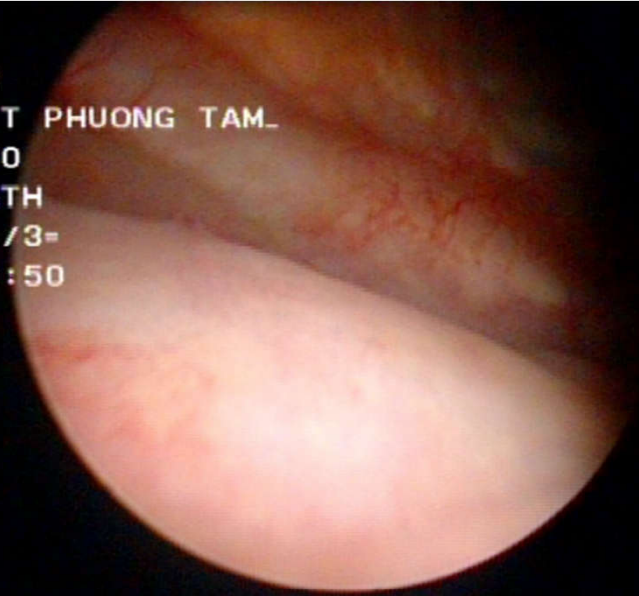
5250326
NGUYEN T PHUONG TAM.
F 50
D. O. BIRTH
2055/1?/3=
23:00:42



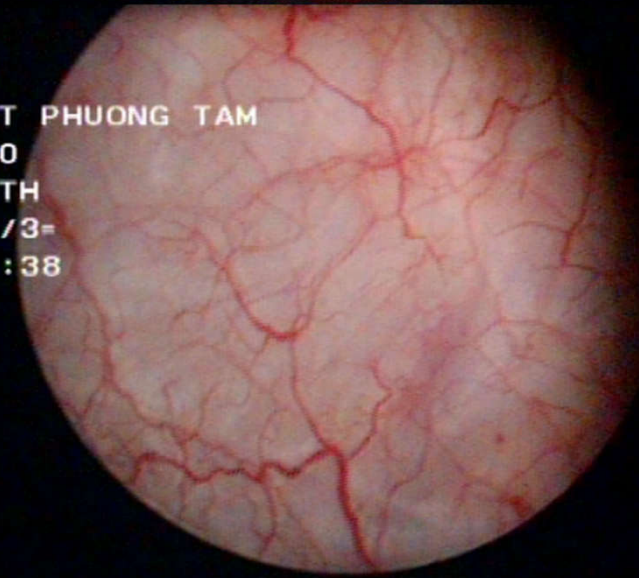
5250326
NGUYEN T PHUONG TAM.
F 50
D. O. BIRTH
2055/1?/3=
23:01:04



5250326
NGUYEN T PHUONG TAM.
F 50
D. O. BIRTH
2055/1?/3=
23:00:50



5250326
NGUYEN T PHUONG TAM
F 50
D. O. BIRTH
2055/1?/3=
23:01:38



Tiểu máu

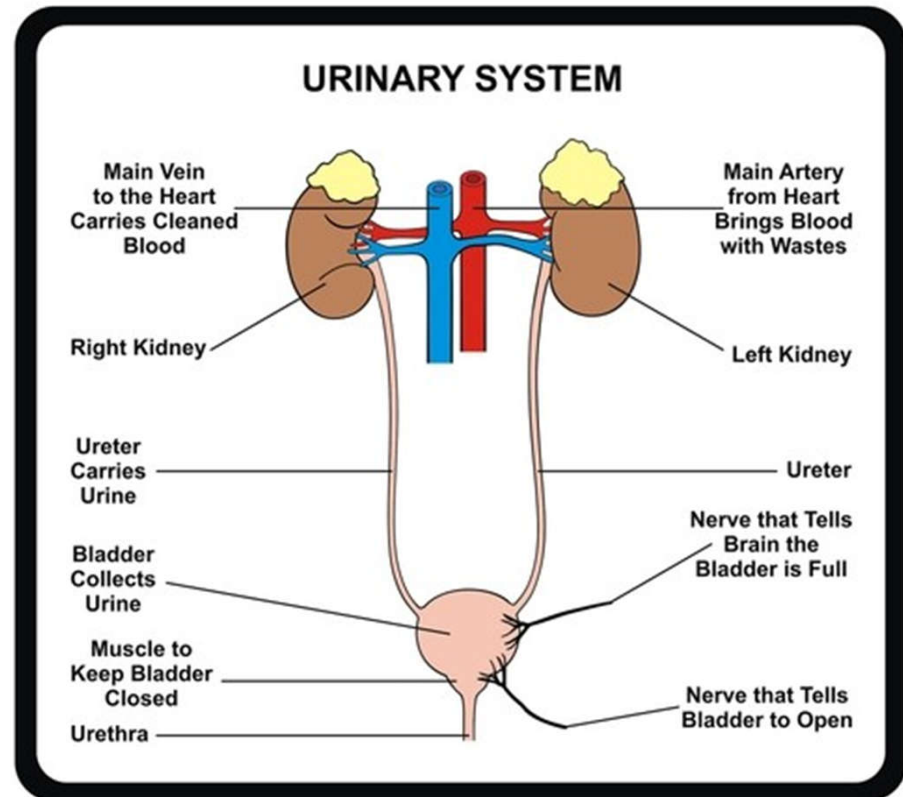
Chấn thương

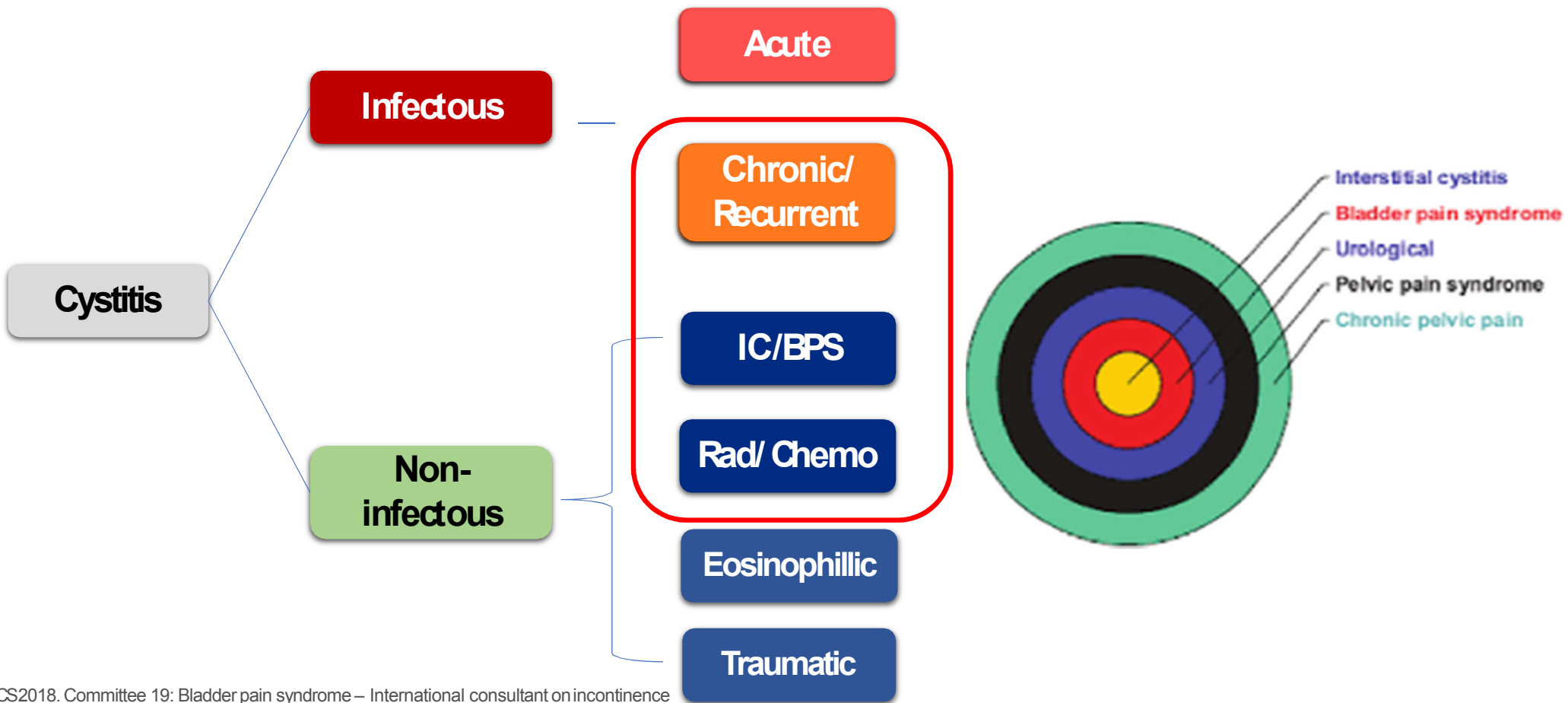
Viêm nhiễm

Tắc nghẽn

Ung bướu

Dị dạng mạch máu





VBQ mạn tính do xạ trị

Triệu chứng lâm sàng rất thay đổi:

- Đau bàng quang (đau hạ vị)
- Tiểu gấp
- Tiểu nhiều lần
- Tiểu máu
- Rò bàng quang, thủng bàng quang (hiếm)
- **Quan trọng:** loại trừ ung thư tái phát bằng soi bàng quang

Phân độ VBQXH do tia xạ

Table 1. Classification of radiation-induced hemorrhagic cystitis

EORTC/RTOG classification

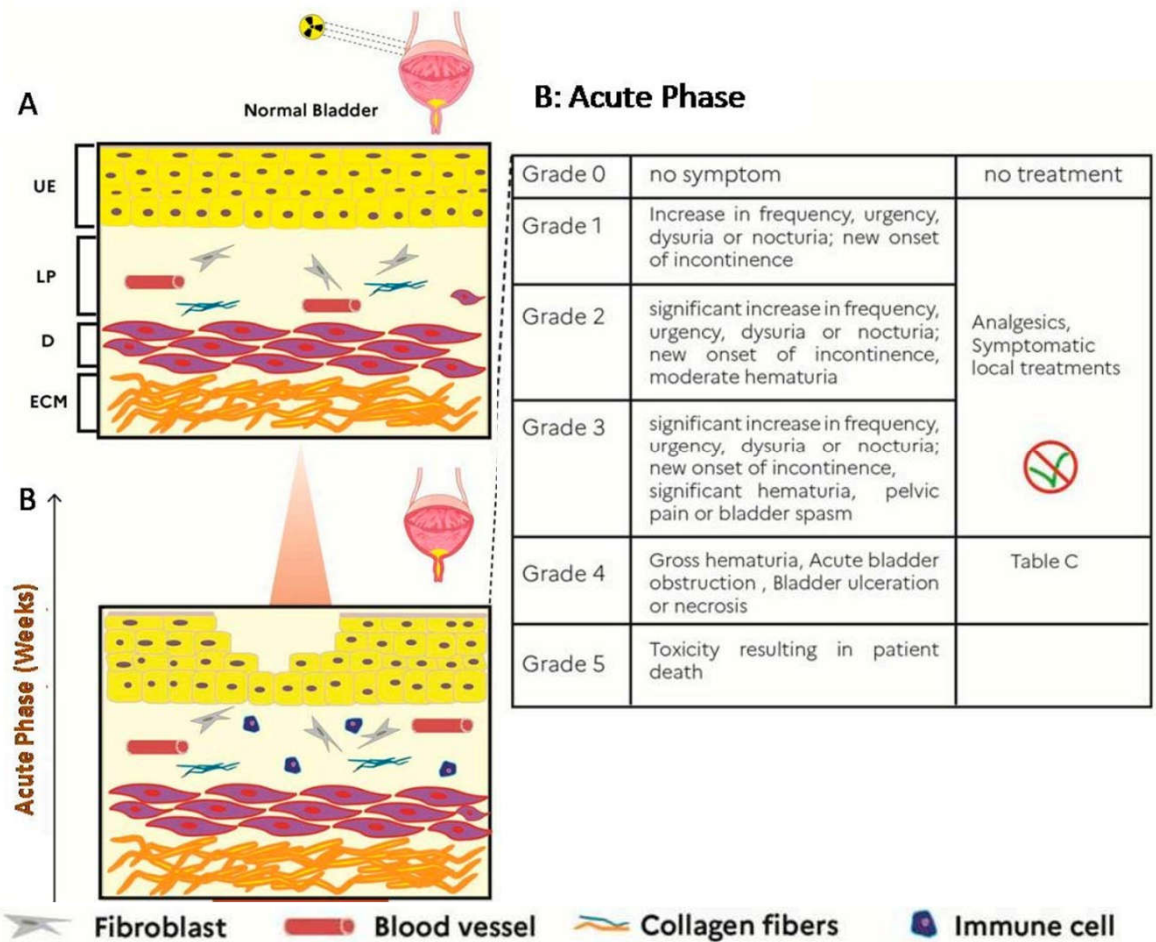
1	2	3	4	5
Slight epithelial atrophy; minor telangiectasia; microscopic hematuria	Moderate frequency, generalized telangiectasia, intermittent macroscopic hematuria	Severe frequency and dysuria, generalized telangiectasia (often with petechiae), frequent hematuria with decreased bladder capacity	Necrosis/contracted bladder, severe hemorrhagic cystitis	Death directly due to hemorrhagic cystitis

EORTC: European Organization for Research and Treatment of Cancer; RTOG: Radiation Therapy Oncology Group.

Sinh bệnh học của VBQXH do tia xạ

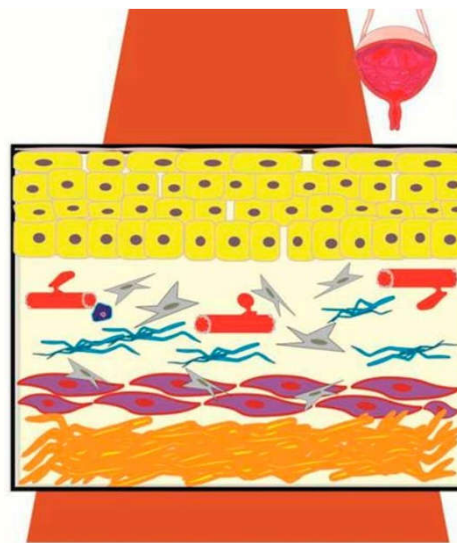
Tổn thương cấp tính

- Phù nề
 - Đáp ứng viêm
 - Phá hủy niêm mạc bàng quang, không tái tạo
- BQ dễ tổn thương và nhiễm trùng



Tổn thương mạn tính

- Sau ít nhất 3 tháng
- Sinh lý bệnh chưa rõ ràng
- Endothelial cells: vai trò chính
- Tái tạo mạch máu lớp dưới niêm và lớp cơ bị thay thế bằng sự xơ hóa
 - thiếu dưỡng, giảm oxy mô, giảm sinh mạch
 - thúc đẩy sự tăng sinh mạch không hiệu quả
 - dễ chảy máu
- Xơ hóa → loét, rò, thủng BQ tự nhiên



Grade 0	no symptom	no treatment
Grade 1	Minor telangiectasia (microscopic hematuria with slight epithelial atrophy)	oral and intravenous hydration
Grade 2	Generalized telangiectasia, intermitent maderate hematuria	*Treatment, CTCAE version 5
Grade 3	Frequent hematuria with decreased bladder capacity	
Grade 4	Necrosis/Contracted bladder, severe hemorrhagic cystitis	
Grade 5	Death from uncontrolled hematuria	

Muscle cell

Fibroblast

Blood vessel

Collagen fibers

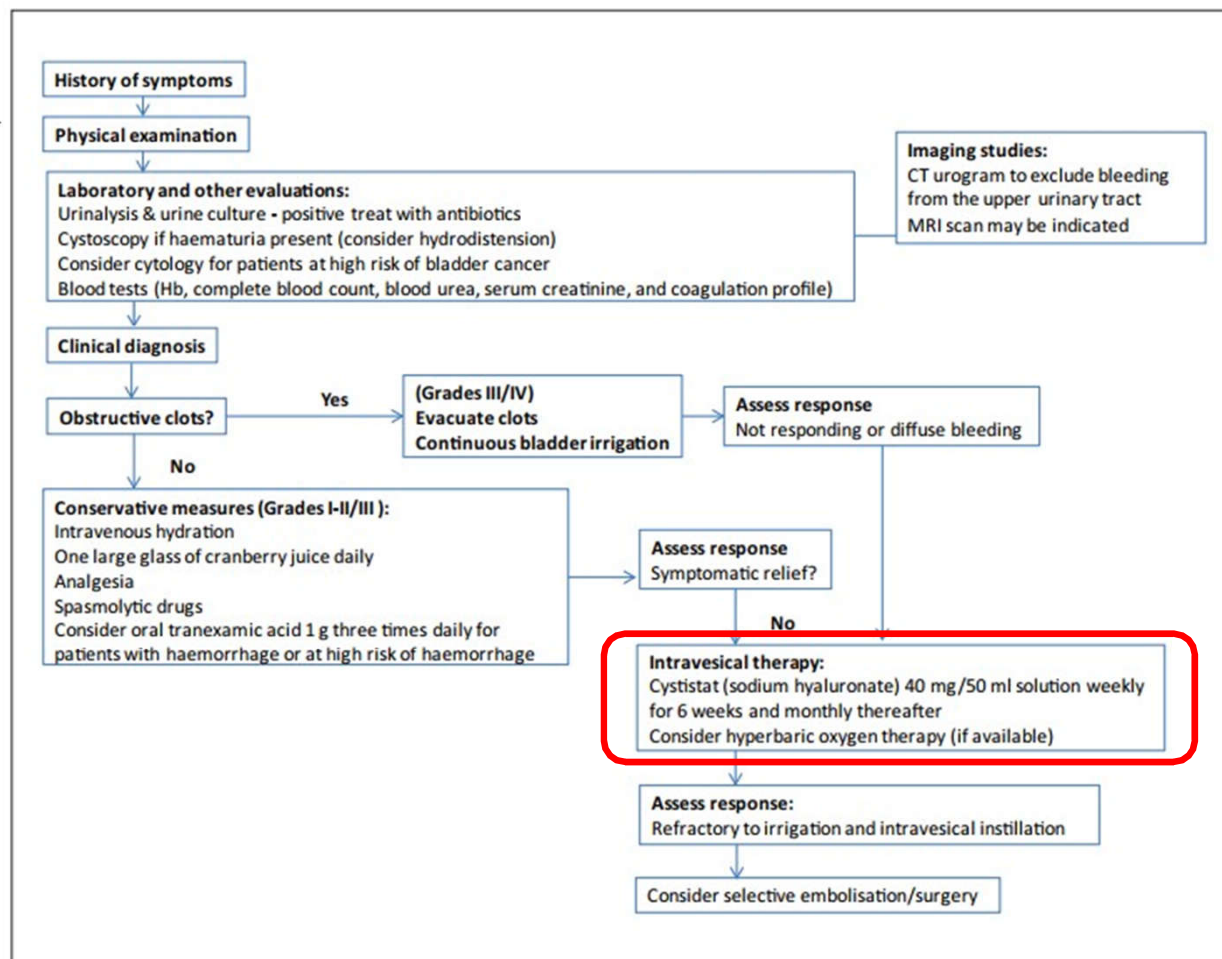
Immune cell

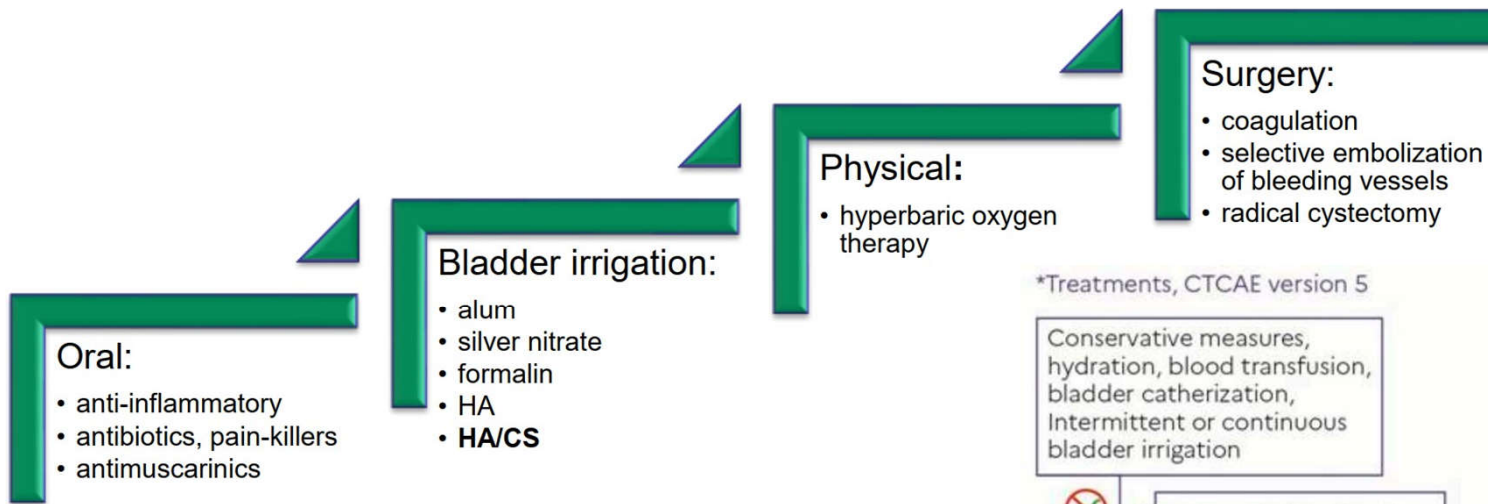
Guidelines for the diagnosis, prevention and management of chemical- and radiation-induced cystitis

A Thompson¹, A Adamson², A Bahl³, J Borwell⁴, D Dodds⁵, C Heath⁶, R Huddart⁷, R McMenemin⁸, P Patel⁹, J Peters¹⁰ and H Payne¹¹

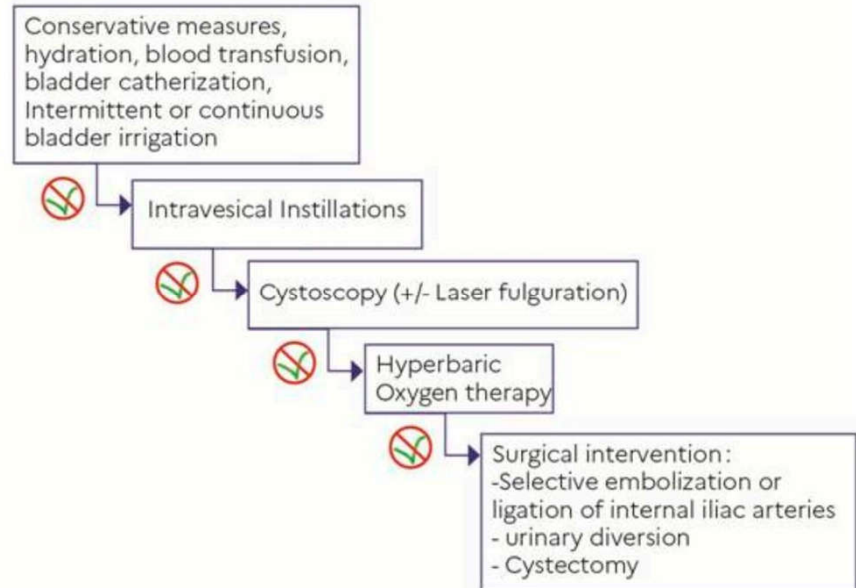
Table I. Grading of haemorrhagic cystitis based on criteria proposed by Droller et al.²²

Grade	Symptoms
I	Non-visible haematuria
II	Macroscopic haematuria
III	Macroscopic haematuria with small clots
IV	Gross haematuria with clots causing urinary tract obstruction requiring instrumentation for clot evacuation





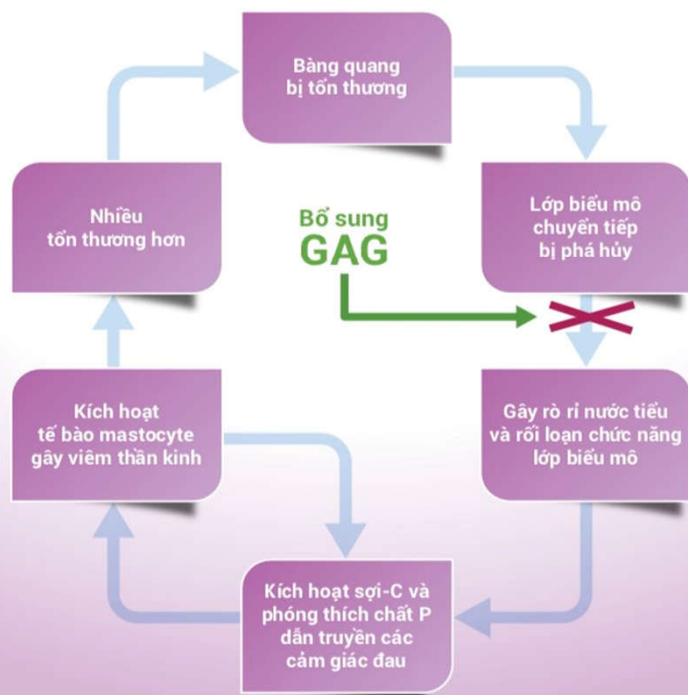
*Treatments, CTCAE version 5



LIỆU PHÁP BỔ SUNG LỚP GAG

Liệu pháp bổ sung lớp GAG, thúc đẩy sự tái lập lớp biểu mô chuyển tiếp của bàng quang, ngăn sự xâm nhập và ảnh hưởng của các chất độc⁵

Bổ sung GAGs ngoại sinh giúp kích hoạt các cơ chế khóa và/hoặc giảm sự diễn tiến gây phá hủy lớp biểu mô, thúc đẩy sự tái lập lớp bảo vệ mới



Liệu pháp bổ sung lớp GAG được xem là một trong những liệu pháp điều trị viêm bàng quang mạn tính⁶

LỚP GAG

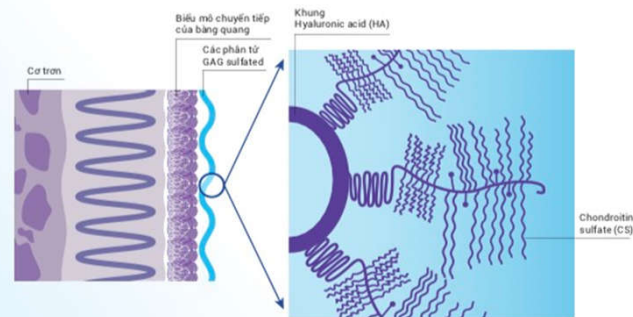
Hàng rào bảo vệ của bàng quang

Lớp niêm mạc thân nước bao phủ, ngăn các chất độc hại trong nước tiểu xâm nhập vào các lớp sâu hơn dưới thành bàng quang¹

Thành phần của các glycosaminoglycan (GAGs) được chia thành 2 nhóm chính:

- GAGs không sulfated, ví dụ: acid hyaluronic (HA);
- GAGs sulfated, ví dụ: heparan sulfate, heparin và chondroitin sulfate (CS), dermatan sulfate và keratan sulfate²

Bất kỳ một tổn thương nào ở lớp này có thể khởi sự liên tục các bệnh lý viêm bàng quang mạn tính³



Trong số các GAGs tạo thành hàng rào bảo vệ này, chondroitin sulphate và axit hyaluronic đóng vai trò trung tâm⁴

Tái lập hàng rào bảo vệ GAG

Vai trò của ion Ca^{2+}

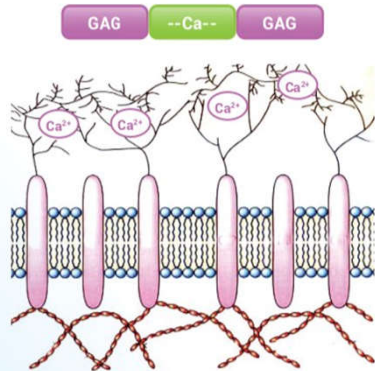
Giúp tăng sự gắn kết của lớp màng bảo vệ GAG, giảm độ nhớt lớp niêm mạc và giúp dung dịch được hấp thu tốt hơn

Điều hòa cấu trúc và sự gắn kết giữa các phức hợp GAG với nhau, tạo điều kiện cho sự tương tác giữa các hợp chất sinh học sẵn có với các GAGs, **đảm bảo sự ổn định của lớp màng bảo vệ**

Tăng cường tính thấm và kết dính của dung dịch vào màng tế bào, giúp thuốc lưu giữ lâu hơn ở biểu mô bàng quang, giúp tăng hiệu quả điều trị và duy trì hiệu quả trong thời gian dài

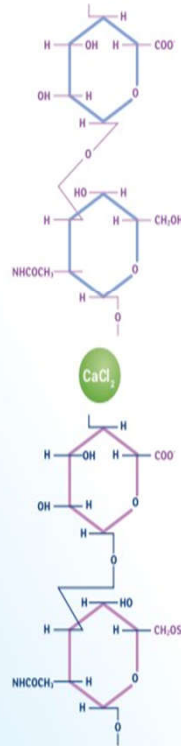
Tăng sự thấm thấu của nước và các chất điện giải giữa các hoạt chất sinh học, giúp đảm bảo **sự hydrat hóa** của lớp màng biểu mô và **ngăn sự lão hóa sớm** của lớp GAG

[Gribbon P. et al. Biochem. J. 2001]
[Stellavato A. et al. Congress of ESSM 2019]



Ion Ca^{2+} giữ vai trò quan trọng trong ổn định cấu trúc và hiệu quả bảo vệ của lớp GAG

laluril® Prefill là sản phẩm kết hợp đầu tiên, với nồng độ cao của **hyaluronic acid (1.6%), chondroitin sulfate (2.0%) và $CaCl_2$** trong điều trị các trường hợp có **sự phá hủy lớp niêm mạc bàng quang**⁴



Hyaluronic acid 1.6%

Giữ vai trò bảo vệ trong lớp GAG niêm mạc bàng quang

Calcium chloride

Giảm độ nhớt lớp niêm mạc, tăng sự thấm thuốc để phục hồi lớp GAG

Chondroitin sulfate 2.0%

Thành phần chủ yếu ở cấu trúc ngoài cùng, gắn chặt và chọn lọc vào lớp niêm mạc bị tổn thương giúp phục hồi lại hàng rào chống thấm của niêm mạc bàng quang

Cách sử dụng ialuril® Prefill

laluril® Prefill bào chế dạng ống tiêm tiện dụng pha sẵn chứa hỗn hợp dung dịch natri hyaluronate và chondroitin sulfate vô trùng



laluril® Prefill chứa 50 ml dung dịch, được sử dụng bơm nhỏ giọt vào bàng quang qua catheter đường niệu (thủ thuật tương tự thông tiểu)



Bơm vào bàng quang ở nữ và nam

Liệu trình sử dụng như sau:

Mỗi tuần
1 ống tiêm 50 ml
trong tháng đầu tiên

Mỗi 2 tuần
1 ống tiêm 50 ml
trong tháng thứ hai

Mỗi tháng tiếp theo
1 ống tiêm 50 ml
cho đến khi triệu chứng thuyên giảm và ổn định

Tháng đầu tiên
Mỗi tuần

Tháng thứ hai
Mỗi 2 tuần

Các tháng Tiếp theo
Mỗi tháng

Xin chân thành cảm ơn !